

VỀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC

LƯU VĂN QUẢNG^(*)

I. Một số vấn đề về quyền lực nhà nước

1. Sự tồn tại tất yếu của quyền lực nhà nước

Quyền lực nhà nước là yếu tố không thể thiếu để thiết lập trật tự, thiết lập các quy tắc vận hành trong một xã hội. Nói tới xã hội là đã bao hàm quyền lực và ngược lại. Đây là nền tảng trong tuyên bố của Aristotle rằng: “con người là một động vật chính trị” (xem thêm: 19). Theo Aristotle, con người do tự nhiên có khuynh hướng sống thành cộng đồng. Ngay từ đầu, con người đã liên kết lại với nhau vì mỗi cá nhân không thể sống, không thể tồn tại trong môi trường nguyên thủy. Điều này không phải là sự lựa chọn, mà là sự bắt buộc tự nhiên của con người. Do vậy, trong xã hội tất yếu sẽ tồn tại một loại quyền lực, một trật tự tự nhiên là có một số người ra lệnh và một số người khác phải phục tùng. Quyền lực đó sẽ thiết lập các quy tắc tối thiểu mang tính bắt buộc để con người có thể sống với tư cách là một nhóm, một cộng đồng.

Bản thân quyền lực nhà nước không hoàn toàn tạo ra sự tuân thủ. Vấn đề là ở chỗ, mỗi cá nhân trong xã hội đều nhận thức về sự cần thiết phải duy trì trật tự, và cần phải tạo ra một quyền lực chung đứng trên xã hội, điều hành mọi hoạt động trong xã hội để mang lại tự do và an ninh cho tất cả mọi người.

Tính tổ chức của một cộng đồng xã hội sẽ tan rã nếu các thành viên của nó không có khả năng nhận thức được một trật tự tất yếu mà tất cả mọi người có thể chấp nhận.

Mặt khác, cùng với sự phát triển của xã hội loài người, yêu cầu của hoạt động sản xuất, của phân công lao động xã hội cũng dẫn tới sự tất yếu tồn tại quyền lực nhà nước. Do nhu cầu tự nhiên của sản xuất đòi hỏi các thành viên sống trong xã hội phải phối hợp với nhau, từ đó xuất hiện sự cần thiết “phải phục tùng một sự chuyên chế thực sự, bất chấp tổ chức xã hội là như thế nào”. Chính vì vậy, trong tác phẩm *Bàn về quyền uy*, Engels đã viết: “Một quyền uy nhất định, không kể quyền uy đó đã được tạo ra bằng cách nào; và mặt khác, một sự phục tùng nhất định, đều là những điều mà trong bất cứ tổ chức xã hội nào, cũng đều do những điều kiện vật chất trong đó tiến hành sản xuất và lưu thông sản phẩm, làm cho trở nên tất yếu đối với chúng ta” (1, tập.18, tr.421).

Quyền lực nhà nước nảy sinh từ những nhu cầu chung của cả cộng đồng xã hội. Nhờ có quyền lực mà xã hội tồn tại trong an ninh, trật tự và được tổ chức. Sự xuất hiện của quyền lực nhà

(*) TS., Viện Chính trị học, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

nước đã hướng mọi nỗ lực và hành vi của mọi thành viên trong xã hội vào việc thực hiện những chuẩn mực giá trị chung được cả cộng đồng chấp nhận, vì sự tồn tại và vì lợi ích chung của các thành viên trong xã hội.

Như vậy, có thể nói, quyền lực nhà nước thực chất là quyền lực công của xã hội do người dân ủy nhiệm nhằm thực hiện lợi ích của các cá nhân và cộng đồng.

Trong xã hội có giai cấp, quyền lực nhà nước là quyền lực chính trị của giai cấp chiếm địa vị thống trị về kinh tế trong xã hội, là công cụ bạo lực có tổ chức của một giai cấp để trấn áp một giai cấp khác. Mặt khác, với tư cách là một quyền lực công, quyền lực nhà nước được lập nên để thực hiện những chức năng công cộng khác.

2. Đặc trưng của quyền lực nhà nước

Khi bàn về quyền lực nhà nước, người ta thường nói đến hai thuộc tính căn bản của nó là: tính chính đáng và tính độc quyền cưỡng chế.

(1) *Tính chính đáng* (legitimacy) của quyền lực nhà nước được hiểu là sự chấp nhận, sự đồng tình của người dân đối với một chế độ cai trị, hay niềm tin vào một sự cai trị hợp lý. Nói cách khác, tính chính đáng chính trị có nghĩa là niềm tin của người dân vào thẩm quyền và tính hợp lý trong các hoạt động của nhà nước. Khi người dân tin rằng quyền lực của nhà nước là chính đáng, họ sẽ tự thấy có bổn phận và nghĩa vụ phải tuân thủ các mệnh lệnh mà nhà nước đưa ra. Sự tuân thủ quyền lực nhà nước của người dân không xuất phát từ sự sợ hãi cường quyền, sợ bị trừng phạt, mà là từ sự tự công nhận tính hợp lý trong các quyết định của nhà nước. Quyền lực nhà nước được người dân tuân thủ một cách tự giác, và do vậy nó cũng làm cho tính

hiệu lực và hiệu quả của nhà nước tăng lên. Người ta có thể dùng nhiều thước đo khác nhau để đo lường tính chính đáng của một chế độ, ví dụ tính số lượng cảnh sát trên đầu người dân là một cách. Theo cách tính này, ở những nước có số lượng cảnh sát tính bình quân đầu người thấp (chẳng hạn, ở một số quốc gia Bắc Âu như Na Uy, Thụy Điển, Đan Mạch), chứng tỏ Chính phủ của họ có tính chính đáng cao. Bởi vì ở những nước này, người dân đồng thuận với các chính sách, các hoạt động của chính phủ, nên sự tồn tại của một bộ máy cảnh sát đông đảo là không cần thiết. Trong khi đó, ở những quốc gia có số lượng cảnh sát tính trên đầu người cao (chẳng hạn ở một số quốc gia châu Phi - những nơi luôn phải đối phó với tình trạng bất ổn) thì tính chính đáng của quyền lực cũng thấp, vì người dân dưới các hình thức công khai, hoặc ngầm ngấm bất tuân các mệnh lệnh, các chính sách của chính quyền (10, p.3).

Theo Max Weber, trong xã hội có ba loại quyền lực được cho là chính đáng: Quyền lực truyền thống, quyền lực dựa trên sự cuốn hút và quyền lực hợp pháp. Mỗi loại quyền lực trên được xác lập theo những phương thức khác nhau và được người dân chấp nhận. Tính chính đáng của quyền lực truyền thống thường dựa trên sự tiếp nhận mặc định từ thói quen tuân thủ các chuẩn mực, đạo đức từ xa xưa, được nhiều đời công nhận; Tính chính đáng của quyền lực dựa trên sự cuốn hút, dựa trên các phẩm chất cá nhân đặc biệt. Chính do các phẩm chất đặc biệt này mà quyền lực được coi là chính đáng, cần được tuân thủ; quyền lực hợp pháp là quyền lực được hình thành dựa trên các quy trình, thủ tục, luật lệ đã được thiết lập trong xã hội, nó được đặt trên cơ sở

niềm tin rằng, bản thân hệ thống pháp luật đã có tính hợp lý (11, p.215). Trong ba loại quyền lực trên, thì có hai loại thuộc về quyền lực thể chế, quyền lực gắn với vị trí (quyền lực hợp pháp và quyền lực truyền thống), trong khi chỉ có một loại (quyền lực dựa trên sự cuốn hút) gắn với các phẩm chất của các cá nhân.

Nhìn chung, khi xem xét cái gì làm nên "tính chính đáng", có thể thấy có hai cách nhìn cơ bản:

* Tính chính đáng xuất phát từ những nguyên tắc "khách quan" và "tự nhiên". Đó là những "nghĩa vụ", "chuẩn mực đạo đức", v.v... mà con người sống trong xã hội phải tuân theo. Những chuẩn mực đó có thể được "phát hiện" ra qua các nghiên cứu. Từ đó, các "nguyên tắc" về chính phủ được đưa ra như một hệ quy chiếu để đánh giá tính chính đáng. Đó là các tiêu chí "khách quan", "hợp lý", "khoa học" (xem: 15).

* Tính chính đáng xuất phát từ sự tích tụ các chuẩn mực trong quá trình lịch sử, được mọi người (trong những thời đoạn lịch sử nhất định) chia sẻ và công nhận (tuy có thể ngược với các "chuẩn mực" khách quan của những người bên ngoài xã hội đó). Đó là tiêu chí có tính chất lịch sử và truyền thống văn hóa (xem thêm: 12, p.29-40).

Điểm chung của cả hai cách nhìn nhận này là tính chính đáng không thể do cưỡng ép, mà phải thông qua quá trình thuyết phục, đối thoại, tranh biện để đi tới đồng thuận.

Tính chính đáng của quyền lực nhà nước được coi là điều kiện căn bản cho việc thực thi quyền lực, là yếu tố làm cho quyền lực nhà nước được người dân chấp nhận và tuân theo. Ngày nay, một quyền lực nhà nước được coi là chính

đáng ít nhất phải đảm bảo ba yếu tố (xem: 15, tr.23):

- *Quyền lực đó phải đại diện được lợi ích của người dân*: Các quyết định, chính sách của nhà nước là nhằm phục vụ cho người dân, thể hiện những mong đợi của người dân chứ không phải chỉ để phục vụ cho nhà nước, và những mong muốn của giới cầm quyền.

- *Quyền lực đó phải được lập nên một cách hợp lệ*: Có nghĩa rằng, quyền lực đó phải được lập nên thông qua các thủ tục đã được pháp luật quy định. Thông qua các cuộc bầu cử tự do và dân chủ, người dân thực hiện sự ủy nhiệm quyền lực của mình cho những người cầm quyền. Đó cũng có thể là thứ quyền lực được kế thừa theo truyền thống, chẳng hạn như quyền lực của nhà vua Nhật Bản, quyền lực của Nữ hoàng Anh với tư cách là nguyên thủ của các quốc gia này.

- *Quyền lực đó phải được sử dụng đúng mục đích và hiệu quả*: Quyền lực nhà nước phải phục vụ nhân dân, chứ không phải chỉ phục vụ một nhóm đặc quyền nào đó trong xã hội. Một quyền lực nhà nước hiệu quả được đánh giá trên cơ sở kết quả của việc thực thi quyền lực, tính tối ưu của việc đưa ra các quyết định. Như vậy, khi nhà nước đưa ra các chính sách sai, chậm, hoặc kém hiệu quả, gây lãng phí nguồn lực quốc gia, *quyền lực nhà nước cũng mất đi một phần quan trọng tính chính đáng*, mặc dù bộ máy nhà nước đó được bầu chọn một cách hợp pháp và cam kết phục vụ nhân dân.

(2) *Tính độc quyền cưỡng chế*: Một trong những chức năng quan trọng của quyền lực nhà nước là duy trì trật tự xã hội, đảm bảo an ninh và an toàn cho các thành viên của cộng đồng với tư cách là một quyền lực công. Để thực hiện chức năng đó, chỉ nhà nước mới có độc quyền

kiểm soát quân đội, sử dụng vũ lực và quyền lực đó được coi là hợp pháp (xem: 17, tr.24-25). Điều này tạo nên sự khác biệt giữa quyền lực nhà nước với các loại quyền lực của các đảng phái, của các nhóm lợi ích hay của các lực lượng xã hội khác. Khi nhà nước đưa ra các mệnh lệnh, các chính sách, người dân sẽ phải tuân theo bất kể họ có bằng lòng hay không. Trong trường hợp họ chống lại các chính sách, các mệnh lệnh của nhà nước, họ có thể sẽ bị trừng phạt. Tất nhiên, trong một xã hội dân chủ, người dân cũng sẽ có các kênh để phản hồi thông tin đối với quyền lực này nếu họ muốn. Nhưng ít nhất trong chừng mực nhà nước còn chưa thay đổi các mệnh lệnh và các chính sách của mình, thì mọi sự bất tuân lệnh đều có thể được coi là các hành vi chống đối nhà nước.

II. Nhu cầu phải kiểm soát quyền lực nhà nước

Quyền lực luôn có tính hai mặt. Một mặt, quyền lực mang tính tất yếu với nghĩa là trong xã hội có tổ chức thì quyền lực là vấn đề không thể thiếu để duy trì xã hội trong vòng trật tự, đảm bảo lợi ích chung của cộng đồng; mặt khác, quyền lực luôn có xu hướng bị lạm dụng bởi những người nắm quyền nếu quyền lực của họ không bị kiểm soát.

Như vậy, sự tồn tại của quyền lực trong xã hội là tất yếu, nhưng tại sao lại phải kiểm soát nó? Chúng tôi xin đưa ra mấy lý do sau đây:

(1) *Quyền lực nhà nước là quyền lực được ủy nhiệm.* Như đã phân tích ở các phần trên, quyền lực nhà nước không phải là thứ quyền lực từ trên trời rơi xuống, mà là quyền lực do người dân ủy nhiệm. Theo cách hiểu thông thường, sự ủy nhiệm xuất hiện khi một chủ thể nào đó vì những lý do khách quan không thể tự giải quyết những vấn đề của riêng mình, và họ đã nhờ một chủ thể khác

thực hiện công việc này. Sự ủy quyền được thực hiện thông qua một bản hợp đồng. Người được ủy quyền thực thi nhiệm vụ dưới danh nghĩa của chủ thể đã ủy quyền cho mình. Trong mối quan hệ này, chủ thể ủy quyền giữ vai trò chi phối người được ủy quyền. Chủ thể ủy quyền có thể buộc người được ủy quyền phải hành động theo cách thức mà họ mong muốn. Nếu xét mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân, thì nhân dân luôn là chủ thể gốc của quyền lực (bên A), còn nhà nước là người thừa hành (bên B), nhà nước có nghĩa vụ phải phục vụ nhân dân, thực hiện những gì đã cam kết trong “khế ước xã hội” (xem: 18, tr.30-31).

Đây chính là lý do tại sao, trong các xã hội dân chủ hiện đại, bầu cử được sử dụng như là phương tiện chính yếu để người dân thực hiện sự ủy quyền, lựa chọn người cầm quyền. Hàng năm, trên khắp thế giới, bất kể sự khác biệt về chế độ chính trị, diễn ra hàng trăm cuộc bầu cử khác nhau, để bầu ra các chức danh quyền lực từ cấp trung ương đến cấp địa phương. Tổng thống Barack Obama của Mỹ, Thủ tướng David Cameron của Anh, hay Chủ tịch Hồ Cẩm Đào của Trung Quốc, v.v... dù được bầu chọn theo những cách thức khác nhau, nhưng họ đều nhân danh nhân dân khi đưa ra các quyết định của mình.

Các quan chức được bầu sẽ phải cam kết phục vụ cho lợi ích của người dân. Nếu họ không giữ lời hứa, người dân sẽ lựa chọn một ứng viên khác xứng đáng hơn trong cuộc bầu cử lần sau...

Một lẽ tự nhiên, ở đâu xuất hiện sự ủy quyền thì ở đó xuất hiện nguy cơ quyền lực bị lạm dụng. Thực tiễn lịch sử hàng nghìn năm cho thấy, quyền lực nhà nước luôn có xu hướng tự mở rộng và tự tăng cường vai trò của mình. Để biết được nhà nước có thực hiện đúng

những điều mà mình đã ủy nhiệm, đã thỏa thuận hay không, chắc chắn người dân phải kiểm soát quyền lực này. Để tạo điều kiện cho người dân có cơ hội để kiểm soát những người cầm quyền, ở hầu hết các nước trên thế giới đều đưa ra các quy định về nhiệm kỳ và các điều kiện đảm bảo cho người dân có thể tước quyền nếu như các quan chức được bầu có hành vi lạm dụng quyền lực.

(2) *Quyền lực nhà nước bao giờ cũng được giao cho một nhóm người nắm giữ, nên nó rất dễ bị các lợi ích cá nhân thao túng, lạm dụng.* Quyền lực cần được tập trung để tạo nên sức mạnh chung, và nhà nước sử dụng quyền lực công đó để giải quyết những vấn đề chung của cộng đồng - những vấn đề mà bản thân mỗi cá nhân riêng lẻ không thể giải quyết. Trong quá trình sử dụng quyền lực vì mục đích chung, bản thân những người cầm quyền cũng được hưởng lợi với tư cách là một thành viên của cộng đồng. Nhưng bên cạnh đó, họ có động cơ dùng quyền lực công để thoả mãn nhu cầu cá nhân của mình. Điều này xuất phát từ bản tính tư lợi và vị kỷ của con người. Theo lý thuyết lựa chọn công cộng, con người luôn có sẵn bản tính tư lợi, chịu ảnh hưởng bởi các loại tình cảm, dục vọng khác nhau. Vì thế, việc sử dụng quyền lực chung để thực hiện lợi ích riêng là xu hướng phổ biến trong tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước từ trước tới nay. Quyền lực nhà nước trong một xã hội dân chủ về nguyên tắc là ý chí chung của số đông được giao cho một nhóm người nắm giữ. Những con người này trên danh nghĩa đại diện cho ý chí, nguyện vọng của số đông, sử dụng quyền lực để điều hành hoạt động đem lại lợi ích cho cộng đồng. Trong quá trình thực hiện, ranh giới giữa lợi ích cộng đồng và lợi ích cá nhân, lợi ích

chung và lợi ích riêng nhiều khi không được phân biệt một cách rạch ròi, do người cầm quyền có thể sử dụng quyền lực chung, sử dụng chiếc áo khoác công quyền để phục vụ cho lợi ích riêng của họ. Khi lợi ích của cá nhân những người cầm quyền được đặt lên trên lợi ích của cộng đồng, thì bộ máy nhà nước do những người đó kiểm soát về thực chất đã không còn là nơi thể hiện ý chí chung và bảo vệ lợi ích của người dân nữa. Khi đó, quyền lực nhà nước đã bị tha hóa, biến chất.

Đặc tính vị kỷ và khát vọng quyền lực của con người đã được các nhà tư tưởng chính trị sử dụng trong các phân tích chính trị. Nhà sử học Anh đầu thế kỷ XX, Lord Acton, đã diễn đạt đặc tính này bằng một thứ ngôn ngữ sắc sảo: “Quyền lực luôn có xu hướng đồi bại. Quyền lực tuyệt đối sẽ dẫn đến sự đồi bại tuyệt đối” (xem: 13, tr.720). Vì vậy, để ngăn ngừa nguy cơ quyền lực bị lạm dụng, hầu hết các nước trên thế giới hiện nay tổ chức bộ máy nhà nước theo nguyên tắc “tam quyền phân lập” nhằm tạo ra cơ chế “kiềm chế” và “đối trọng” giữa các nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp. Tuy cùng xuất phát từ một mô hình lý thuyết, nhưng giữa các nước lại có sự ứng dụng khác nhau tùy thuộc vào hoàn cảnh lịch sử, văn hoá chính trị, sự thức tỉnh của giới tinh hoa của đất nước họ ở thời điểm mô hình được thiết kế. Nước Anh được xem là quốc gia có mô hình phân quyền “mềm dẻo”, do không có sự phân tách một cách rõ ràng về mặt nhân sự giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Trong khi đó, nước Mỹ với đặc trưng “nền chính trị của những ngoại biệt” được xem là mô hình phân quyền “cứng rắn” và triệt để nhất do thiết kế nhân sự của ba nhánh quyền lực hoàn toàn tách biệt nhau. Sau đó, người Pháp, trên cơ sở đánh giá

những điểm mạnh và yếu của cả mô hình Anh và Mỹ, thông qua bản hiến pháp của nền Cộng hoà thứ năm (1958) đã sáng tạo ra mô hình “hỗn hợp”, với sự kế thừa và pha trộn của cả hai mô hình kể trên.

Cho dù có sự khác biệt trong cách thức tổ chức bộ máy nhà nước, nhưng cả ba mô hình kể trên đều dựa trên nguyên lý “dùng quyền lực để kiểm soát quyền lực”, làm cho những người nắm giữ quyền lực công không thể lạm quyền, hay sử dụng quyền lực cho các mục đích mang tính cá nhân của mình.

Trên thực tế, bất chấp các loại lý thuyết và mô hình, hiện tượng tham nhũng, lợi dụng chức quyền của các quan chức trong bộ máy nhà nước vẫn tương đối phổ biến trên thế giới, đặc biệt là ở các nước đang phát triển, khi mà hệ thống kiểm soát quyền lực vẫn còn chưa đủ mạnh để ngăn ngừa các hành vi lạm dụng. Trong mấy năm gần đây, một loạt các quan chức và cựu quan chức cao cấp của nhiều quốc gia đã phải ra hầu tòa vì hành vi tham nhũng, xâm hại tài sản công, phục vụ cho lợi ích cá nhân như trường hợp hai cựu tổng thống Đài Loan Trần Thủy Biển và Lý Đăng Huy, cựu tổng thống Peru, Alberto Fujimori, cựu tổng thống Argentina, Fernando de la Rue...

(3) Quyền lực nhà nước là ý chí chung của xã hội, nhưng lại được giao cho một số người với những khả năng hữu hạn thực hiện, do vậy nó có thể chứa đựng nguy cơ mắc sai lầm. Một điều khá hiển nhiên: đã là con người ai cũng có thể mắc sai lầm. Do vậy, với tư cách là con người, những người nắm giữ quyền lực nhà nước cũng có thể mắc sai lầm trong quá trình thực thi quyền lực của mình. Nếu rủi ro này xảy ra, trong khi bản thân các chủ thể quyền lực chỉ

chịu một phần tổn hại (bị mất uy tín trước cộng đồng...), thì cộng đồng, xã hội lại là đối tượng phải gánh chịu những hậu quả nặng nề nhất. Người nắm quyền có thể dẫn dắt cả hệ thống tổ chức quyền lực nhà nước đi theo những nhận thức, những mục tiêu chính trị sai lầm của mình, và do đó có thể dẫn tới sự đổ vỡ của cả hệ thống.

Lịch sử thế giới hiện đại đã chứng kiến không ít các trường hợp quyền lực nhà nước bị các cá nhân lạm dụng đã dẫn tới những hậu quả khôn lường cho nhân loại. Những nhận thức lệch lạc và sự ngông cuồng của Hitler đã được phổ biến trở thành niềm tin của toàn nước Đức, đã gây ra cuộc Chiến tranh Thế giới thứ II đẫm máu; sự ấu trĩ và khát vọng cá nhân của Polpot đã gây ra nạn diệt chủng ở Campuchia,... Đó là những ví dụ điển hình về việc quyền lực nhà nước bị những người cầm quyền sử dụng vào những mục đích cá nhân xấu xa.

Từ một góc nhìn khác có thể thấy, những đòi hỏi về tính hợp lý của quyền lực nhà nước từ phía người dân bao giờ cũng lớn hơn rất nhiều so với khả năng phục vụ của bộ máy nhà nước. Trong quá trình thực thi quyền lực, chính sự hữu hạn về năng lực điều hành nhiều khi đã làm cho các quyết định, chính sách của nhà nước không đem lại hiệu quả mong muốn cho người dân, thậm chí còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của họ. Chính vì vậy, thiết lập một cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả là vấn đề quan trọng nhằm đảm bảo cho các quyết định, chính sách được bàn bạc, thảo luận kỹ trước khi nó được ban hành, hạn chế đến mức thấp nhất việc đưa ra những quyết định sai lầm.

(4) Nhà nước là chủ thể quyền lực có độc quyền cưỡng chế hợp pháp: Quyền lực này tạo cho nhà nước sức mạnh hợp

pháp duy nhất trong xã hội. Nó có thể được sử dụng để đè bẹp bất cứ vật cản nào gây trở ngại cho việc thực hiện lợi ích của nhà nước. Nhà nước sẽ thể chế hóa quyền lực đó thành các điều luật, các quy định. Quyền lực này nếu được sử dụng một cách hợp lý, sẽ đem lại cho xã hội trật tự và sự phát triển. Nhưng nếu bị lạm dụng, quyền lực nhà nước sẽ gây ra tai họa cho xã hội. Các bằng chứng lịch sử cho thấy, không phải bao giờ sự can thiệp của nhà nước thông qua các quyết định, chính sách cũng đúng đắn và hiệu quả. Do tính nhạy cảm và tính dễ bị lạm dụng, quyền lực này cần được đặt dưới sự giám sát thường xuyên để có thể đưa ra những phản hồi, điều chỉnh kịp thời trước khi chúng có thể gây ra những tổn thất to lớn cho xã hội.

Hiện nay, Việt Nam đang trong quá trình dân chủ hóa xã hội, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân. Bộ máy nhà nước ở Việt Nam theo Hiến pháp 1992, không được tổ chức theo nguyên tắc phân quyền như các nước phương Tây, mà quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp (xem: 4, tr.177). Theo cách thiết kế này, với tư cách là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, về lý thuyết, Quốc hội có quyền lực bao trùm đối với hai nhánh quyền lực còn lại. Chính phủ và các cơ quan tư pháp không có thẩm quyền kiểm soát đối với hoạt động của Quốc hội.

Thực tế thực thi quyền lực nhà nước trong những năm qua cho thấy, do thiếu một cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước hiệu quả, hiện tượng lợi dụng chức vụ, quyền hạn của các công chức trong bộ máy công quyền nhằm mưu lợi riêng, đã diễn ra trong một bộ phận không nhỏ

cán bộ đảng viên... (xem: 2, tr.263). Hàng trăm vụ việc đã bị đưa ra ánh sáng, trong đó có những vụ có sự tham gia của các cán bộ cao cấp như vụ PMU 18.

Cần nhận thức rằng, trong mô hình Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam, xét về bản chất, quyền lực nhà nước là thống nhất, nhưng về kỹ thuật tổ chức và hoạt động, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp (xem: 14, tr.405).

Nhận thấy ý nghĩa quan trọng của vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước đối với việc đảm bảo quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã nhấn mạnh: “Tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, thực hiện nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp” (xem: 3, tr.141-142). Đây là một định hướng quan trọng, mở đường cho những nghiên cứu, tìm tòi nhằm xây dựng một cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước hiệu quả ở Việt Nam, hạn chế các hành vi tham nhũng, lợi dụng chức vụ quyền hạn của các công chức trong bộ máy công quyền. Nó cũng đáp ứng được yêu cầu của việc xây dựng một nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân ở nước ta hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C.Mác và Ph. Ăngghen: Toàn tập. H.: Chính trị Quốc gia, 1995.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X. H.: Chính trị quốc gia, 2006.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI. H.: Chính trị quốc gia, 2011.
4. Hiến pháp Việt Nam (từ năm 1946 đến năm 1992) và các luật về tổ chức bộ máy nhà nước. H.: Lao động- Xã hội, 2003.
5. Montesquieu. Tinh thần pháp luật. Hoàng Thanh Đạm dịch. H.: Giáo dục và Trường Đại học khoa học Xã hội và Nhân văn (Khoa Luật), 1996.
6. Gabriel A. Almond, G. Bingham Powell, Jr., Kaare Strom... Comparative politics today – A world view (10th edition). Longman: 2011.
7. W. Phillips Shively. Power and choice – An introduction to political science. NY.: MacGraw-Hill Company, Inc., 2008.
8. Khái quát về chính quyền hợp chủng quốc Hoa Kỳ. H.: Chính trị quốc gia, 2002.
9. Monte Palmer Comparative politics- Political economy, political culture, and political interdependence. Copyright 1997 by F. E. Peacock Publisher, Inc.
10. Michael G. Roskin, Robert L. Cord, James A. Medeiros. Political Science – An introduction. New Jersey: Prentice-Hall International, Inc., 1991.
11. Max Weber. Economy and Society: An outline of interpretive sociology, California: The Regents of the University of California, 1978.
12. Rodney Barker. Political Legitimacy and the State. Oxford University Press: 1990.
13. Jay M. Shafritz. Từ điển về chính quyền và chính trị Hoa kỳ - Kho thông tin về chính quyền và chính trị cấp liên bang, bang và địa phương. H.: Chính trị quốc gia, 2002.
14. Trần Ngọc Đường (chủ biên). Một số vấn đề về phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. H.: Chính trị quốc gia, 2011.
15. Ngô Huy Đức. Tính chính đáng của Đảng Cộng sản Việt Nam với tư cách là đảng duy nhất cầm quyền trong thể chế nhà nước pháp quyền XHCN. Kỷ yếu Hội thảo: “Mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ ở nước ta hiện nay”, thuộc Đề tài KX 04-31/06-10: “Đảng Cộng sản cầm quyền, nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng”, 2009.
16. Ngô Huy Đức. Tập đề cương bài giảng Chính trị học, Hệ cao học chuyên Chính trị học (Tài liệu Viện Chính trị học). H.: 2006.
17. Trịnh Thị Xuyên. Kiểm soát quyền lực nhà nước - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay. H.: Chính trị quốc gia, 2008.
18. Lưu Văn Quảng. Hệ thống bầu cử ở Anh, Mỹ và Pháp - Lý thuyết và hiện thực. H.: Chính trị quốc gia, 2009.
19. Aristotle: Politics. <http://www.iep.utm.edu/aris-pol/>